

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 31/2024/KDTM-ST
Ngày 28/6/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 1 năm 2024 và ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 92/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 04/01/2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2024/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2024, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 10/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Q; địa chỉ: tổ A, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ E, khu B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/9/2023); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH N; địa chỉ: thửa 1663, tờ bản đồ số 12, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ngày 11/7/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Tuấn S trình bày:

Ngày 03/01/2022, Công ty TNHH Một thành viên Q (Sau đây gọi tắt là Công ty Q) và Công ty TNHH N (Sau đây gọi tắt là Công ty N) ký kết Hợp đồng kinh tế số 23/HĐKT/QHP. Theo đó, Công ty Q Phát bán vải không dệt các loại cho Công ty N. Số lượng dựa theo từng đơn hàng của Công ty N đưa cho Công ty Q bằng hình thức gửi Fax trực tiếp hoặc qua email; đơn giá báo sẽ theo từng thời điểm và có sự thỏa thuận cụ thể giữa hai bên; số lượng đơn hàng, đơn giá sẽ được thể hiện trên hóa đơn của từng đơn hàng.

Ngày 31/3/2022, Công ty N có gửi Đơn đặt hàng ngày 31/3/2022 với tổng số lượng hàng là 270 kiện giao từng đợt theo ghi chú dự kiến của Công ty N. Theo nội dung ghi chú thì mặt hàng là vải không dệt màu trắng chống cháy.

- Ngày giao hàng vào ngày 10/4/2022 giao 60 kiện quy cách 2,1m*55g*400m.
- Ngày giao hàng vào ngày 10/4/2022 giao 30 kiện quy cách 2,3m*55g*400m.
- Ngày giao hàng tháng 5/2022 giao 60 kiện quy cách 2,1m*55g*400m.
- Ngày giao hàng tháng 5/2022 giao 30 kiện quy cách 2,3m*55g*400m.
- Ngày giao hàng tháng 6/2022 giao 60 kiện quy cách 2,1m*55g*400m.
- Ngày giao hàng tháng 6/2022 giao 60 kiện quy cách 2,3m*55g*400m.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Q đã giao đủ số lượng hàng theo Đơn đặt hàng của Công ty N cụ thể như sau:

- Ngày 05/5/2022 giao 60 kiện quy cách 2,1m*55g*400m tại Phiếu xuất hàng số 001730 (Tổng khối lượng của lô hàng này 3.138,9kg). Do kiện hàng lớn không thể mở ra để đo chiều dài được nên để thuận tiện các bên thống nhất đo bằng khối lượng.

- Ngày 05/5/2022 giao 09 kiện quy cách 2,3m*55g*400m tại Phiếu xuất hàng số 001729 (Tổng khối lượng của lô hàng này 522kg).

- Ngày 05/6/2022 giao 21 kiện quy cách 2,3m*55g*400m tại Phiếu xuất hàng số 000608 (Tổng khối lượng của lô hàng này 1.206,7kg).

Số lượng hàng trên được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 89 ngày 27/5/2022 với tổng tiền hàng là 194.509.296 đồng (Đã được giải quyết tại Bản án số 21/2023/KDTM-ST ngày 05/6/2023 của TAND thành phố Tân Uyên – đã có hiệu lực pháp luật)

- Ngày 02/6/2022 giao 07 (bảy) kiện quy cách 2,3m*55g*400m (7 kiện x 400m = 2.800m) tại Phiếu xuất hàng số 001179 (Tổng khối lượng của lô hàng này 403,3kg).

- Ngày 02/6/2022 giao 20 kiện quy cách 2,1m*55g*400m (20 kiện x 400m = 8.000m) tại Phiếu xuất hàng số 001178 (Tổng khối lượng của lô hàng này 1.061kg).

- Ngày 02/6/2022 giao 23 kiện quy cách 2,3m*55g*400m (23 kiện x 400m = 9.200m) tại Phiếu xuất hàng số 000801 (Tổng khối lượng của lô hàng này 1.333,1kg).

- Ngày 02/6/2022 giao 40 kiện quy cách 2,1m*55g*400m (40 kiện x 400m = 16.000m) tại Phiếu xuất hàng số 000776 (Tổng khối lượng của lô hàng này 2.122,8kg).

Số lượng hàng trên được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 124 ngày 24/6/2022 với tổng tiền hàng là 196.611.192 đồng (Đã được giải quyết tại Bản án số 21/2023/KDTM-ST ngày 05/6/2023 của TAND thành phố Tân Uyên – đã có hiệu lực pháp luật).

- Ngày 11/8/2022 giao 30 kiện quy cách 2,3m*55g*400m (30 kiện x 400m = 12.000m) tại Phiếu xuất hàng số 001083 (Tổng khối lượng của lô hàng này 1.730,4kg).

- Ngày 11/8/2022 giao 60 kiện quy cách 2,1m*55g*400m (60 kiện x 400m = 24.000m) tại Phiếu xuất hàng số 001082 (Tổng khối lượng của lô hàng này 3.157,9kg).

Sở dĩ ngày trên đơn hàng bị tẩy xóa ngày giao hàng là do khi Công ty Q đến giao hàng nhưng Công ty N nói kho đang đầy chưa thể nhập hàng để báo cáo lại giám đốc Công ty N, Công ty Q vẫn để hàng lại kho Công ty N (tại Vi bằng 275/2023/VB-TPL ngày 01/6/2023 của Văn phòng T. Từ hình 25 của Vi bằng này (ngày thể hiện tin nhắn là lúc 10 giờ 47 ngày 16/11/2022 thể hiện hàng giao ngày 11/8/2022 vẫn còn ở Công ty N). Đơn hàng 11/8/2022 theo Phiếu xuất hàng số 001083 và 001082 chưa được đối chiếu công nợ và chưa được xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Số lượng hàng hóa theo Phiếu xuất hàng số 001083 và 001082 được giao hàng theo đơn đặt hàng ngày 31/3/2022 (Thể hiện tại mục ghi chú giao hàng vào tháng 6)

Công ty Q đã giao đủ hàng cho Công ty N theo Đơn đặt hàng ngày 31/3/2023. Trong đó, đối với đơn hàng thể hiện tại mục ghi chú giao ngày 10/4, giao tháng 5 thì đã được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 89 ngày 27/5/2022 và hóa đơn giá trị gia tăng 124 ngày 24/6/2022 (Đã được giải quyết tại Bản án số 21/2023/KDTM-ST ngày 05/6/2023 của TAND thành phố Tân Uyên – đã có hiệu lực pháp luật). Đối với đơn hàng thể hiện giao hàng vào tháng 6 thì Công ty Q đã giao vào ngày 11/8/2022 với tổng tiền hàng là 195.336.468 đồng (đã bao gồm thuế GTGT) thì chưa được Công ty N thanh toán. Sở dĩ trước đây Công ty Q rút một phần khởi kiện đối với yêu cầu trên vì chứng cứ vụ án chưa rõ ràng nên đã rút đơn để vụ án được giải quyết nhanh.

Do đó, Công ty Q khởi kiện yêu cầu Công Yuhan thanh toán tiền hàng tháng 8/2022 là 195.336.468 đồng và tiền lãi từ ngày 01/10/2022 đến ngày 28/06/2024 là 195.336.468 đồng x 0,83%/tháng x 20 tháng 27 ngày = 33.885.016 đồng.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Tòa án trưng cầu Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định: Chữ ký ký tự tượng hình bằng mực xanh phía bên phải mục khách hàng nghiệm thu của Phiếu xuất hàng số 001083 và 001082 (được ký hiệu là A1 và A2 các hóa đơn chưa được thanh toán tiền hàng) của Công ty TNHH MTV Q với chữ ký ký tự tượng hình bằng mực xanh phía bên phải mục khách hàng nghiệm thu của Phiếu xuất hàng số 001730, 000608, 000776, 001178, 001179, 000801 (Được ký hiệu từ M1 đến M6 các hóa đơn đã được thanh toán tiền hàng được giải quyết tại Bản án số 21/2023/KDTM-ST ngày 05/6/2023 của TAND thành phố Tân Uyên – đã có hiệu lực pháp luật) của Công ty TNHH MTV Q do người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giao nộp cho Tòa án có phải do một người ký, viết ra không.

Tại Kết luận giám định số 1944/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Chữ ký bên phải mục “Khách hàng nghiệm thu” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ*

ký bên phải mục “Khách hàng nghiệm thu” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người ký ra”.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định Công ty N đã nhận số lượng hàng có giá trị 195.336.468 đồng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Công ty Q yêu cầu Công ty N thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng với lãi suất 10%/năm. Hiện nay, mức lãi suất của Ngân hàng N1 là 10%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần T1 là 10%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là 10%/năm. Bình quân lãi suất của ba ngân hàng là 10%/năm. Lãi suất quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 468 là $150\% \times 10\% = 15\%/năm$. Do đó, Công ty Q yêu cầu Công ty N thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm là có cơ sở.

Do đó, cần buộc Công ty N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Q Phát tiền lãi từ ngày 01/10/2022 đến ngày 28/06/2024 là $195.336.468 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 20 \text{ tháng} = 33.885.016 \text{ đồng}$.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải nộp lại để trả lại cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 30, 35, 39, 92, điểm c Điều 147, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11, 24, 50, 55, 319 của Luật Thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Q. Buộc Công ty TNHH N có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Một thành viên Q số tiền 195.336.468 (Một trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi tám) đồng và tiền lãi 33.885.016 (Ba mươi ba triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm mười sáu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH N phải chịu án phí sơ thẩm là 11.461.074 (Mười một triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, không trăm bảy mươi bốn) đồng.

Công ty TNHH Một thành viên Q không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên Q số tiền tạm ứng án phí 5.370.000 (Năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008047 ngày 25/9/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí tố tụng (Chi phí giám định): Công ty TNHH N phải nộp 4.972.000 (Bốn triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn) đồng để trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên Q.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp. Tân Uyên;
- Chi cục THADS tp. Tân Uyên (để thi hành án);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc